Vietnam Tariff Intelligence

HS 9849.33 detail

HS code	9849.33
Description	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Dây điện, cáp điện (kể cả cáp đồng trục) có cách điện (kể cả loại đã tráng men cách điện hoặc mạ lớp cách điện) và dây dẫn có cách điện khác, đã hoặc chưa gắn với đầu nối; cáp sợi quang, làm bằng các bó sợi đơn có vỏ bọc riêng biệt từng sợi, có hoặc không gắn với dây dẫn điện hoặc gắn với đầu nối:
Unit	
Generated	10/11/2026 19:12:08
Data version	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Verification status	Tariff data checked against the source file; advice/mappings are indicative; FTA eligibility not verified.
Link	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984933/

4 tariff lines under 9849.33

HS code	Description	Unit	Ordinary import duty	MFN	VAT
9849.33.10	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - - Bộ dây điện cho xe có động cơ: / - - - - Cách điện bằng cao su hoặc plastic: / - - - - - Loại dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04		0%	0%	No data
9849.33.20	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - - Bộ dây điện cho xe có động cơ: / - - - - Loại khác: / - - - - - Loại dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04		0%	0%	No data
9849.33.30	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - Dây dẫn điện khác, dùng cho điện áp không quá 1.000 V: / - - - Đã lắp với đầu nối điện: / - - - - Cáp ắc quy: / - - - - - Cách điện bằng cao su hoặc plastic: / - - - - - - Cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04		0%	0%	No data
9849.33.40	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - Dây dẫn điện khác, dùng cho điện áp không quá 1.000 V: / - - - Đã lắp với đầu nối điện: / - - - - Cáp ắc quy: / - - - - - Loại khác: / - - - - - - Cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04		0%	0%	No data

This report is for reference, generated from the source tariff data and advisory rules. It is not a customs decision and does not confirm HS classification, FTA eligibility or legal validity. Users must verify against current legislation.